

CÁNH ĐỒNG XANH

Doãn Quốc Sỹ

Tôi cùng người yêu rời khỏi phòng hòa nhạc mang theo thể giới âm thanh ra ngoài đường, định vào thăm thể giới màu sắc của anh bạn. Quá tin ở “*tay trong tay nắm vững*”, mãi vui nhìn nhựa đời chan hòa, vừa tới cửa triển lãm, tôi lạc mất người yêu!

Niềm vui thơ ấu cùng nụ cười ngọp hào quan vụt tắt. Không khóc mà ghen ngào nơi cổ. Thoáng có dáng ai thon thon nghiêng nóm ngã người, thoáng có đôi mắt đẹp nào đen láy hoang vu, thoáng có đôi bàn tay nào hiền nhỏ, trắng muốt và ngỗ ngàng trong nắng nhòa. Đi giữa đường trưa mà sao gió trăng hờ hững, vẫn chạm vai người đô hội mà sao hoa cỏ ngậm ngùi? Tôi còn đứng giữa dòng đời mà tưởng như đã về nằm thao thức mấy đêm trường chờ mong nửa cuộc đời thất lạc.

Tôi bước vào phòng triển lãm cô độc vô cùng. Nhưng tôi bắt đầu mở hết giác quan để thăm dò các bức tranh của bạn.

Ánh sáng xanh biếc của hàng trăm chiếc đèn lần theo dọc tường mà sao vẫn âm u? Có lẽ ánh đèn bị át bởi những đường ánh sáng đan nhau, thoát ra từ những bức họa gần nhất.

Thoạt tiên tôi vào khu ấn tượng, sắc màu hòa hợp, cành cây nghiêng ngã thổi gió vào hồn.

Tôi sang khu biểu tượng. Ở đây màu sắc đương cự mình muốn thoát khỏi lý trí để tìm cách hòa mình vào siêu hình.

Tôi bước sang khu trừu tượng: Muôn vàn đường ánh sáng giao nhau trên những cửa sổ của tâm hồn.

Sang khu siêu thực, tôi thấy bốt choáng váng. Tâm hồn tôi trầm tĩnh hơn khi ngắm bức họa một nông phu chột nhỏ bé, nằm giữa rừng hoa cỏ vút cao như những rừng cổ thụ. Tôi ngắm bức học một người đứng giữa không trung, trước hai trang sách lớn trắng xóa không có chữ, bên dưới là hình đám đồng nghiêng ngã. Tôi ngắm bức họa một người đàn bà mặc váy có gai, ngồi trên một chiếc xe bánh vuông, đằng sau có con hươu sao, cổ đương bốc cháy.

Tôi trở về cô quạnh, ghen ngào. Trong trạng thái nửa mơ, nửa tỉnh tôi thấy mình biến thành một hoàng tử của thời xưa, đi lang thang trên một cánh đồng xanh, một màu xanh thơ ngây và gặp một đôi trai gái dắt tay nhau đi trong ân tình. Họ bước khoan thai, nhịp nhàng. Họ không nhận thấy tôi, hình như họ mãi nhìn một cái gì vô hình. Thốt nhiên họ reo cười vì họ gặp trên đường đi một cụm hoa tầm xuân. Tôi thoáng thấy đôi má người con gái ánh đỏ màu ráng chiều, đôi mắt thì đen láy thơ ngây như mắt chim khuyên. Nhớ câu ca dao đã thuộc thuở nào:

*Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng anh tiết lấm thây*

Chợt đôi trai gái – đúng lúc họ cúi xuống nhìn hoa – biến thành hai bông tầm xuân.

Tiếng cười khanh khách! Họ đã trở lại thành người và quanh vào một lối mòn đất đỏ, dưới hàng thông cao vút.

Tôi theo họ - đúng hơn, tôi theo tiếng cười khanh khách của người con gái – mỗi khi họ dừng lại cúi xuống ngắm cụm hoa nào, lập tức họ biến thành thứ hoa đó.

Tôi theo tiếng cười đi sâu vào một cánh đồng xanh khác có người nông phu đang vừa cất tiếng hát hồn nhiên vừa miết mãi cuốc đất làm mùa. Quanh tôi mùi hương cau quyện với hương lúa, hương tre thành một hương phấn đồng quê thanh khiết vô ngần.

Sau một lúc làm việc mệt, người nông phu quẳng cuốc ra giữa ruộng, lại nằm xoài trên bãi cỏ gần đấy. Đôi trai gái đã khuất nẻo nào mất rồi. Không còn nghe thấy tiếng hát cùng tiếng cười trong trẻo, tôi thấy cô đơn. Tôi muốn tiếp tục được nghe tiếng người. Tôi tiến nhanh về phía bờ cỏ, định bụng làm quen với người nông phu, nhưng khi tới nơi chỉ thấy bãi xanh bát ngát, ánh sáng xuyên qua cỏ non thành từng vùng hào quang xanh lỏng lẻo. Các hoa cỏ xinh như những tiểu thiên thần đang đùa với gió. Tôi biết rằng người nông phu đã biến thành một trong những hoa cỏ đó. Nhìn ra thửa ruộng đang làm dở, cái cuốc vẫn còn kia.

Tôi ngao ngán tiến theo đường dốc, leo lên sườn núi tới trước một cửa động có ông già kỳ dị, vẻ mặt chán chường. Tôi toan quay trở về cánh đồng xanh nhưng thấy hình động là lạ bèn ở lại ngắm. Cả một vùng cao ngất đá xếp thành từng lớp xòe ra, lấp lánh như vẩy rồng. Xung quanh động, phần ngoài cùng là khoảng đá màu nâu tía, phần dưới là đá bạch ngọc, rờn rờn tỏa hào quang. Đứng chính giữa động nhìn vào thấy các nhánh dải cẩm thạch nối nhau vào sâu thăm thẳm, xung quanh tua tua hiện lên hình những kim lớn trong suốt, đầu có nạm vàng. Ánh sáng lụi vào sâu để rồi mờ dần trong một vũ trụ kỳ ảo khác. Có mùi hương lạ phiêu diêu, có tiếng gì trong như tiếng hạc. Tôi tiến lên hỏi ông cụ xem có được vào động chẳng? Ông cụ trao cho một chiếc đèn lồng, ánh sáng tỏa ra từ một viên ngọc, gọi là “đèn sao” và nói cho tôi hay ai cũng vào thăm **Động Hoa Quỳnh** được, nhưng phải ra bằng lối khác.

Tôi cầm đèn lách qua khe nhỏ những kim trong suốt đầu nạm vàng, đồng thời phải lấy tay rẽ những lá gai cỏ sắc bên dưới mới tiến được vào động. Tiếng hạc trong vắng vắng trước đây và biến thành một thứ tiếng hỗn loạn như thác vỡ bờ. Tôi muốn lùi ra, nhưng mũi nhọn của lá gai cỏ sắc hướng vào trong động cả nên đành dùng ánh sáng cây đèn lồng tìm lối ra cửa khác. Rõ ràng tôi vào một thế giới kỳ lạ. Trong tiếng ồn ào tôi đã phân biệt được tiếng cười tiếng nói. Ánh sáng thanh thiên bạch nhật không còn, chỉ còn ánh sáng lơ mơ của thạch nhũ làm nền cho hàng hà sa số những điểm sáng nhỏ khác tụ nhau thành từng khoảng. Sao trên trời cũng chỉ nhiều đến thế là cùng. Tôi tiến tới một vùng chầm sáng gần nhất. Thì ra đó là những ngọn đèn lưu ly như ngọn đèn tôi cầm. Tôi thấy một đám đông hình người hư ảo. Xung quanh đám đông và trên các thạch nhũ rủ xuống, đều có treo đèn lưu ly. Đứng chính giữa đám đông là một người đàn ông không ra già, không ra trẻ, đầu bù tóc rối, mặt mũi hốc hác, tay cầm một cuốn sách.

Thấy tôi cầm đèn tới, ông rẽ đám đông tiến lại nói:

- Bạn vừa ở chốn thế nhân vào đây? Ha ha, hay lắm! Bạn hãy nhập bọn này nghe tôi đọc thơ, lời thơ muôn thưở, sáng như sao băng.

A! – tôi nghĩ thầm – thì ra vĩ này là thi sĩ!

Vốn có cảm tình với thi sĩ, tôi giơ tay ra nắm lấy tay người, nhưng chỉ thấy mình nắm vào khoảng không.

Thi sĩ cười, rồi giải thích:

- Tôi và tất cả những người yêu thơ đây không còn hình hài nữa, cho nên những ngọn đèn lưu ly đều để zung quanh hay treo trên nhũ đá. Nhưng nguồn cảm hứng cũng như tình yêu thơ của chúng tôi bất diệt. Bạn hãy nghe đây.

Thi sĩ mở sách đọc cho tôi nghe một bài thơ. Cứ dứt mỗi câu, đám đông đồng thanh nhắc lại, nghe như bài thánh ca. Lời thơ thanh cao nhưng ý thơ lơ lửng giữa từng mây. Tôi nghe không thấy một câu nào bắt nguồn ở cuộc đời.

Tôi nghĩ thầm: mình nhập bọn này, theo ngọn đèn lưu ly trên nhũ đá, rồi linh hồn thoát xác, rồi vĩnh viễn nghe lời thơ vẽ mây gió trong không, vẽ trăng sao trên trời, thì chẳng hóa buồn lắm ru!

Và tôi xách đèn đi vội như chạy.

Tôi sang vùng đèn lưu ly khác. Ở đây có một triết nhân râu tóc bạc phơ nằm trên một quyển sách lớn. Vừa lúc đó, ông mở sách viết thêm một dòng tư tưởng rồi cao giọng đọc, tiếng sang sảng. Đám đông lớn tiếng đọc theo rồi rì rầm nhắc đi nhắc lại cho kỳ đến thuộc lòng. Thoáng thấy tôi triết nhân vất chân chữ ngũ, vẻ mặt càng thêm kiêu kỳ.

Ông hát hàm hỏi:

- Người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy nhập bọn môn đồ mà học lấy những tư tưởng hoa gấm của ta.

Tôi thưa lại:

- Dám hỏi ngài ngồi đây thì làm sao mà tư tưởng của ngài giúp ích cho đời được?

Triết nhân đáp:

- Tư tưởng ta siêu thời gian siêu không gian. Ta nghĩ ở đây, nhưng luồng tư tưởng đi thẳng về cuộc đời. Mai đây tất cả thế nhân đều thuộc lòng từng trang sách của ta.

Tôi xách đèn lẳng lặng ra đi sang một vùng ánh sáng khác. Ở đây mọi người đều ăn mặc tề chỉnh đứng xúm quanh một người đáng uy nghi chừng chạc hơn cả.

Người đó giơ tay về phía tôi nói bằng một giọng nghiêm trọng:

- Hỡi người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy dừng đây, vuốt lại nếp quần, xốc lại tấm áo cho tề chỉnh. Người không biết rằng người đương tiến vào khu vực của Đạo Đức?

Tôi nghĩ thầm: Ở chốn thế nhân, cảnh người cha lam lũ người mẹ cực nhọc để nuôi con hay cảnh những trẻ thơ lam lũ để nuôi cha mẹ tàn tật, còn đẹp gấp ngàn vạn lần khu đạo đức này.

Tôi lẳng lặng xách đèn đi sang vùng đèn lưu ly khác. Tôi gặp một ông già mắt sáng quắc đứng trên một chông sách dày, tay cầm một quyển khác đang viết dở.

Thấy tôi đến ông vẫy tay gọi:

- Người ở chốn thế nhân vừa lên kia; hãy kể lại cho ta nghe những việc vừa xảy ra nơi người ở. Ta chép sử muôn đời của nhân loại.

Tôi thưa lại:

- Dám hỏi, ngài chỉ việc ngồi đây mà ghi đợ sử muôn đời của nhân loại?
- Chứ sao! Mỗi đồ đệ quanh ta đều có mang vết tích của thời đại.

Có tiếng hô “Đả đảo! Muôn năm!” ở gần đây.

Sử gia chú ý lắng nghe rồi nói với các môn đệ:

- Các con ơi, bao giờ xã hội nhân loại được tổ chức khéo như thế thì mới có hòa bình vĩnh cửu được.

Tôi đi vội sang phía đó để xem gương mẫu của Hòa Bình vĩnh cửu.

Khu vực ánh sáng lưu ly này rộng mênh mông. Ở đây người ta phân chia ra từng toán nhỏ để học tập. Một toán học về cách xử dụng từ ngữ mâu thuẫn. Tôi nghe loáng thoáng những tiếng:

- Hãy bảo vệ hòa bình bằng chiến tranh!
- Hãy giết tất cả để bảo vệ sự sống!
- Hãy đề cao lãnh tụ để phục vụ nhân dân. V.v...

Một toán khác đương tập diễn thuyết. Họ vung tay đá chân, họ quay sang tả, quay sang hữu, họ phùng mang trợn mép ghép những lời mâu thuẫn thành một bài diễn văn.

Một toán khác tập cười.

Một toán khác tập khóc.

Một toán khác tập giận dữ.

Đúng vào khoảng giữa đám người mênh mông đó là một tên to đầu, mắt sâu râu rậm. Tay hắn cầm một chùm còi. Hắn đưa mắt kiểm soát. Thình thoảng hắn rảo bước tới một toán, chỉ dẫn chỗ sai lầm và bắt tập lại. Nhiều khi hắn vừa tới gần một toán nào, mọi người trong toán đó cùng giơ tay hô: “muôn năm!” để hoan nghênh hắn. Tôi thấy hắn giật mình, dừng lại ngơ ngác một giây, rồi mới đi. Tôi thừa biết hắn giả vờ thế. Hắn nhìn tôi một cách rùng rùng chứ không có thái độ chèo quéo như những người tôi đã gặp trên.

Hắn bỗng vuốt râu mép, lẩm bẩm (hắn đứng ở xa thế mà tôi cũng nghe rõ):

- Đòi là thế đó, rồi chúng bay phải gia nhập nơi này hết các con ạ!

Rồi như để tỏ uy quyền của chính hắn, hắn đưa chùm còi lên miệng. Một tiếng còi the thé. Ai nấy ngừng mọi công việc học tập. Chờ đợi.

Hai tiếng còi ngắn gọn vang xé bầu không khí. Lập tức cả đám người mênh mông cùng giơ tay lên hô vang trời: “Muôn năm!”.

Ba tiếng còi ngắn gọn vang lên. Cả đám đông cùng giơ tay hô đều: “Đả đảo!”.

Hắn thay còi khác, thổi một tiếng dài. Cả đám đông lẳng lặng cúi đầu. Những tiếng thở dài cùng thoát ra một lúc nghe như gió tự âm ti thoảng lên. Hắn thay cái còi khác, tiếng còi lạnh lạnh liên tiếp như tiếng tiền đồng gieo xuống một mâm thau. Lập tức đoàn người hung hăng khoa chân múa tay, phùng má trợn mép làm điệu như chửi rủa ai. Bọt mép sùi trắng xóa nước dãi bắn ra như mưa. Tôi hoảng hốt sờ lại người, thấy vẫn khô ráo mới yên lòng.

Một tiếng còi lạnh lạnh khác kéo dài, lập tức đoàn người vỗ tay, co chân, nghiêng người vừa ca vừa nhảy theo một nhịp liên hoan...

Đó là cái xã hội trật tự gương mẫu cho nhân loại theo lời giới thiệu của sử gia. Tôi xách đèn sang khu có bầu không khí êm tĩnh hơn. Đó là khu tôn giáo. Những người cầm đầu các giáo phái thay phiên nhau đứng lên thuyết phục tín đồ. Cuộc tranh chấp trên giáo lý nhiều khi đưa đến xô sát lớn. Những lúc đó thì tiếng ồn ào của khu này có thể to gần bằng khu “xã hội gương mẫu”.

Còn nhiều khu đèn lưu ly nhỏ khác, nhưng vì đã quá mệt mỏi tôi chẳng thiết tạt vào thăm họ nữa. Tôi nghĩ cái động của bao ngành trí thức này đâu phải là nơi mình dừng chân để chết đi ở đó. Tôi tìm ra khỏi động để trở về với cánh đồng xanh, thăm ao ước các vị thi sĩ, triết nhân, sử gia cũng làm như vậy. Cái kiêu hãnh nặng nề, ngu muội đã xui họ ở lì vĩnh viễn nơi đây kết nạp môn đồ mà xưng hùng xưng bá. Đến tên đầu đảng cầm còi cũng kiêu hãnh đặt bản doanh trong động, thực mĩa mai thay!

Tiến theo một lối mòn rộng dần, tôi đã thấy cửa ra. Cánh đồng xanh ban nãy hiện lên trước cửa động, êm ả như tình quê hương. Thành thử lối ra cửa động cùng một hướng với lối vào. Có một đôi tiên đồng ngọc nữ đương vừa múa vừa ca. Họ bỗng dừng lại, nhường lối cho hai vị thánh nhân, kẻ trước người sau vội vã bước vào. Xa tít ngoài cửa động có một thánh nhân khác đầu đội hoa sen, hai tay từ tại chấp trước ngực. Tôi tiến lên hỏi tiên đồng ngọc nữ xem hai vị vừa vào là ai, và vị đứng ngoài là ai. Tiên đồng cho biết hai vị tối cao pháp chủ vào động để ngăn các tín đồ xô xát, còn vị đứng ngoài xa chỉ là đứng chờ các đạo hữu vừa vào.

Vừa lúc đó hai vị thánh nhân đi ra, bước nhanh như gió. Tôi chỉ thoáng nhận thấy vị sau cùng hình như một tay cầm quyển kinh, tay khác cầm thanh bảo kiếm. Khi ba vị gặp nhau thì một vùng hào quang xuất hiện, cả ba cùng nắm tay nhau đi vào rồi biến mất. rõ ràng các đạo lý đều quy về một mối.

Tiên đồng ngọc nữ tiếp tục múa hát. Tôi điềm nhiên lách người tiến ra mong chóng thoát khỏi động, trở về cánh đồng xanh, nghe lại tiếng cười của đôi trai gái cùng tiếng hát của bác nông phu. Tôi vừa nhô khỏi cửa động, một luồng gió mãnh liệt như dòng thác vô hình quật tôi ngã sóng soài trở lại. Tôi đứng dậy kinh hoàng. Tiên đồng nhìn tôi mỉm cười hỏi:

- Người tưởng ra khỏi động dễ dàng lắm sao?
- Dám hỏi đó là cơn gió gì mà mãnh liệt vậy?
- Đó là sức hút thường xuyên của Động Hoa Quỳnh.
- Sao các vị thánh nhân ra vào dễ thế?
- Người có phải là thánh nhân chăng?

Tôi chợt tỉnh ngộ nhưng nghĩ thầm: Tuy không phải là thánh nhân nhưng tôi quyết sẽ trở về cánh đồng xanh.

Tiên đồng hỏi:

- Người muốn nghe truyện tôi chăng?

Đương lúc mệt mỏi cần nghỉ để lấy sức, lại được tiên đồng kể truyện cho nghe thì còn gì bằng. Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống.

*

Tại nước tôi – lời tiên đồng – kể từ ngày lập quốc, đã mấy ngàn năm qua, chỉ có một dòng vua trị vì : dòng vua Hồng Quang. Theo sử sách ghi chép thì dòng vua Hồng Quang là con cháu Mặt Trời. Tương truyền hồi mới khai thiên lập địa, Mặt Trời, Mặt Trăng ít khi gặp nhau. Tháng hoặc có đôi khi chạm mặt thì cũng chỉ lướt qua mà không hề ai để ý đến ai. Trái đất thuở đó nấu nung như một khối lửa ghen ngào không biết bao giờ nguội.

Có một ngày kia Thần Mặt Trời mặt đỏ gay, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đến trước Ngọc Hoàng Thượng Đế râu rắng:

- Muôn tâu thượng Đế xin ngài cho con dừng bước. Phải lừng lững đi mãi trên con đường vinh quang bất tuyệt con thấy mệt mỏi quá chừng.

Ngọc Hoàng gật đầu, suy nghĩ, rồi nói:

- Ta hiểu con lắm: Đi trên đường vinh quang mà cô độc, thực là một hình phạt chứ đâu có là vinh dự!

Ngọc Hoàng đưa mắt nhìn Hằng Nga đẹp lạnh lùng trong mây bạc, bèn gả cho Mặt Trời. Từ đấy đôi bên thắm thàng gặp nhau một lần vào buổi trăng tròn. Mặt Trăng xa Mặt Trời, sàu muộn vào những đêm bạ tuần. Mặt trăng e thẹn nhưng sáng ngời hy vọng chờ buổi gặp mới vào những đêm thượng tuần. Đức Thái Tổ dòng vua Hồng Quang chính là do tinh hoa Mặt Trời, Mặt Trăng kết tụ mà sinh ra. Tôi thay vua cha lên ngôi báu từ năm 12 tuổi, là vua Hồng Quang thứ mười ba. Tôi cố giữ vẻ cực kỳ uy nghi đạo mạo, vì tự nghĩ mình là dòng dõi Mặt Trời.

Chân tôi bước nặng nề. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thăm bảo nhau:

- Bước chân đi của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời làm rung chuyển cả trái đất.

Lời tôi nói oang oang như sỏi vào tai. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thăm bảo nhau:

- Tiếng nói của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời nghe như tiếng khánh vàng.

Sau tám năm trị vì tôi vừa 20 tuổi xuân. Đời sống kiêu kỳ giả dối càng làm bước chân tôi thêm nặng, giọng nói thêm oang oang. Linh hồn tôi vùng vẫy đòi thoát khỏi xác.

Một ngày kia tôi đương đi bách bộ ngoài sân điện Thái Hòa, bỗng đứng sững lại. Hồn tôi đã thoát xác tiến ra phía bờ sông gặp bông hoa tầm xuân vừa hé nở. Tôi gọi hồn hoa và đóa tầm xuân hiện thành giáng một thiếu nữ nhỏ bé, thướt tha, kiều diễm. Chúng tôi nô rôn bên bờ con sông sáng ánh sao, rồi đưa nhau vào ruộng dâu tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vin cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh nói với tôi:

- *“Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ.”*

Rồi chúng tôi chia tay.

Tỉnh lại, được triều thần tâu cho hay là tôi đã xuất thần trong ba ngày liền, xác tôi đứng nguyên như tượng đá giữa sân điện, quần thần phải thay phiên nhau đến quỳ túc trực xung quanh.

Sau giấc mơ êm ái, bước chân tôi vẫn nặng nề, giọng nói vẫn oang oang chói tai. Rồi một hôm vào buổi thiết triều tôi lại xuất thần. Hồn tôi đi ngược lên thượng lưu con sông và gặp bông cúc vàng vừa nở. Hồn hoa hiện thành một thiếu nữ yêu kiều dáng cao và thon. Nàng theo tôi ra bờ sông vừa đi vừa cất tiếng hát trong trẻo. Tôi nương theo nàng mà cùng vui hát, giọng tôi trở lại thanh dần. Tôi uốn mình múa theo nàng, bước tôi đi nhẹ nhàng dần. Rồi chúng tôi lạc vào một bãi dâu. Tôi giữ nàng lại, cùng nhau tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vịn một cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh, nói thoảng bên tai tôi:

- *“Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh, đĩnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.”*

Rồi chúng tôi chia tay. Tỉnh dậy, tôi thấy mình vẫn uy nghi ngồi trên ngai vàng, xung quanh, quần thần thay phiên nhau túc trực từ ba ngày qua, kính cẩn thì thăm bảo nhau:

- Đức Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời xuất thần nhập diệu để suy tìm quốc kế dân sinh.

Vào dịp này quần thần tuyền nhiều cung phi để tùy tôi chọn Hoàng Hậu. Thân thể lũ phi tần nặng nề, ô trọc làm tôi khinh ghét. Họ đâu có thơm và nhẹ như hồn hoa. Tôi dặm chân quá tháo. Trái đất dường như rung chuyển. Quần thần càng muôn phần khiếp phục và các cung nữ len lét nép mình bên lối tôi qua.

Năm đó nước tôi không còn mưa thuận gió hòa.

Mùa xuân mà mưa nhiều, như thể thần linh muốn quở trách tôi là ông vua như nhược. Mùa hạ nắng nhiều, như thể tôi là ông vua tàn bạo; mùa thu gió nhiều, như thể tôi là ông vua u mê; mùa đông rét nhiều, như thể tôi là ông vua đê hèn bội bạc...

Cho đến một ngày kia tôi gặp được Hoàng Hậu hái dâu (*Tiên đồng hướng về ngọc nữ khế cú đầu.*) kể nốt câu chuyện.

Ngọc nữ kể rằng:

- Tôi sống ở miền có đồi, có ruộng và có rừng. Người dân làm công việc đồng áng trong sáu tháng liền. Sang sáu tháng sau đời sống họ khác hẳn: ngày, chèo thuyền đánh cá, tối, trai gái đốt đuốc tìm gặp nhau trên bờ. Người con trai tiến lên trước người con gái dập tắt đuốc. Người con gái ưng ý thì dập đuốc theo. Rồi hai người ngồi xuống bắt đầu hát đối. Nếu qua lời ca mà đôi bên tâm đầu ý hợp thì thành vợ chồng. Tôi là con gái hái dâu, đêm trước có gặp một bà tiên. Bà trao cho tôi một cái vòng cổ tết bằng giây leo, một bên cái bông tầm xuân, một bên cái bông cúc vàng. Bà Tiên dặn tôi: Ngày mai con đi hái dâu sẽ gặp Vua dòng Mặt Trời. Nếu được đức Vua vờ về cung, con sẽ làm như thế... như thế. Quả nhiên hôm sau, đức Vua cùng quần thần tuần du qua đây. Đức vua chợt dừng lại, lặng yên suy nghĩ nhìn tôi xách giỏ hái dâu. Quần thần cho là Ngài ưng ý bèn bắt tôi theo về làm cung phi.

Đêm đầu tiên, Ngài đến với tôi, nhưng khi vừa nắm tay tôi thì Ngài xuất thân. Tôi quàng vội vòng dây leo vào cổ rồi niệm chú hóa thành con bướm bay theo hồn vua. Vòng dây leo cũng trở thành nhỏ xíu mà tôi vẫn mang theo ở cổ.

Hồn vua tiến đến đóa tầm xuân bên sông. Một dáng yêu kiều nhỏ nhắn bước ra.

Tôi bay tới lấy chiếc hoa tầm xuân ở vòng dây leo thấm hết sương đêm đọng ở đóa hoa tầm xuân bên sông vừa nở. Dáng hoa yêu kiều vụt biến, đức Vua kêu lên đau thương. Nhưng, mặt rồng lại hớn hở ngay vì chính tôi khi đó vừa biến thành nàng Tầm Xuân. Tôi cùng đức vua nô rồn bên sông. Sau đó tôi cũng vin cành âu nhìn con sông xuôi dòng, lấp lánh ánh sao và nói: *"Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ."*

Tối hôm sau đức Vua có đến với tôi, nhưng cũng đúng khi nắm tay tôi thì Ngài xuất thân. Tôi vội đeo vòng dây leo, niệm chú hóa thành bướm bay theo. Đức vua ngược lên thượng lưu dòng sông tìm đến bông cúc vàng hàm tiếu để rồi cùng múa hát với hồn hoa. Tôi lại lấy bông cúc vàng ở vòng dây leo thấm hết sương đêm ở bông cúc vàng hàm tiếu. Sau một tiếng kêu ngạc nhiên, Vua trở lại vui mừng nhảy múa vui ca cùng tôi. Ngài vẫn tưởng tôi là nàng tiên cúc vàng. Rồi sau đó tôi cũng say sưa vin cành dâu nhìn dòng sông lấp lánh ánh sao và nói với quân vương: *"Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao."*

Tối đêm thứ ba, đức Vua có đến. Tôi đeo vòng dây leo để lộ bông hoa tầm xuân về phía trước. Đức Vua cùng tôi nô đùa trong phòng mà cùng tưởng như đương nô đùa bên sông.

Tôi xoay vòng dây leo, để lộ bông cúc vàng trước ngực. Đức vua cất tiếng hát trước rồi cùng tôi nhảy múa...

(Tối đây cả hai Tiên đồng, Ngọc nữ cùng nhìn nhau mỉm cười):

Tiên đồng kể cho tôi nghe nốt đoạn kết:

- Từ đó bước chân tôi nhẹ nhàng, giọng tôi thanh thanh. Tôi thường múa hát trước quần thần và quần thần cũng theo thói múa hát. Chúng không còn kính cẩn thì thầm với nhau. Hình như chúng

quên rằng tôi là Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời và tôi thấy khuôn mặt chúng ngày một sáng sủa đáng yêu chứ không ngu muội như trước nữa. Chúng tôi sinh hạ được một hoàng tử mà tình ca ngày một phong phú cùng thảo mộc. Con cháu tôi kế tiếp nhau trị vì, còn chúng tôi được Ngọc Hoàng cho đến đây canh **Động Hoa Quỳnh**.

*

Dứt câu chuyện, cả hai lại vui ca nhảy múa. Tôi thấy lòng sáng khoái. Cánh đồng xanh hiện ra xanh hơn bao giờ hết trước cửa động. Văng như có tiếng cười trong treo của đôi trai gái đi dưới rặng thông xa. Văng như có điệu ca bát ngát của người nông phu ngừng cuộc đất. Tôi vùng chạy vút, hy vọng, bắt chợt thoát được ra ngoài cửa động. Dòng thác gió vô hình lạnh như băng, rắn như thép, dữ dội như mãnh thú hất ngược tôi lại, đầu đập vào đá...

Hình như tôi tỉnh dậy, nhưng dù tỉnh dậy thì tôi vẫn thấy rằng mình còn bị giữ trong Động Hoa Quỳnh. Dù tỉnh dậy tôi vẫn thấy rõ ràng trước đây tôi đã từng sống trên cánh đồng xanh với đôi trai gái yêu nhau, với người nông phu thơm phức hương đồng.

Nhớ lại lời Tiên đồng hỏi tôi trong mộng: “*Người có phải là thánh nhân chăng?*”. Và tự kiểm soát:

Trước những kẻ thù cường hiếp tư tưởng nhân loại tôi vẫn còn gằm thét như con thú bị thương mặc dầu trong thâm tâm tôi vẫn tin rằng tư tưởng nhân loại, như ngọn lửa kia, chỉ bị uốn mình trước con lốc, mà bao giờ ngọn cũng bốc lên cao. Tôi còn nhiều dự vọng lắm!

Tôi vẫn phải cắn răng mới nhẫn nại nổi để khỏi khinh những gì là giả dối, ti tiện, tầm thường, ích kỷ. Tôi còn hẹp hòi lắm!

Tôi phải luôn cố gắng lắm mới giữ được quân bình trong lòng để nhớ rằng con người không phải vạn năng mà tha thứ cho đồng loại. Tôi còn thiếu cận lắm!

Tôi vẫn dè dặt khép lòng trước người lạ, e sợ con mắt soi mói của họ đốt cháy những gì là tế vi của linh cảm. Tôi còn nhu nhược lắm!

Tôi lao mình đến giữa những người thân, nằm êm ả như những người lính bị thương và mở tung cửa sổ tâm hồn, thái độ cuồng nhiệt tưởng như trong đời chỉ còn mấy người đó là tri kỷ, tri âm. Tôi còn lạc lăm nhiều về bản ngã!

Từ thuở xa xưa tôi dời khỏi cánh đồng xanh, cầm ngọn đèn **trí thức** đi vào động **suy tưởng**. Tôi biết lắm, vào cái động quyền rũ đẹp như ho Quỳnh này đâu có phải là một lỗi lầm. Tiếc thay vào dễ mà ra khó. Từ trước tới nay, tôi vẫn có huyền tượng đã xóa được “cái tôi” bằng tư tưởng vị tha, bằng thái độ nhũn nhặn, bằng hành động mềm dẻo, để trở nên thanh thoát, nhẹ nhõm. Tôi đã nhầm! Tôi còn nặng nề lắm... nặng nề lắm!

Trời ơi! Tôi nhớ cánh đồng xanh, tôi nhớ tiếng cười của đôi trai gái, tôi nhớ tiếng hát của người nông phu hiền hòa, tôi nhớ cảnh những người đó cúi xuống hoa cỏ thì biến thành hoa cỏ.

Tôi nhớ cánh đồng xanh!

Tôi nhớ cánh đồng xanh!

Kìa, may sao, người yêu tôi đã lại! Nàng khóc từ xa và bước nàng lật đật. Tôi biết nàng sẽ hôn giận bắt đền sao đã để lạc nàng giữa đám đông. Nàng gục đầu xuống vai tôi, khóc rung rức được một lúc khá lâu mà vẫn chưa vội nổi sầu hiu quạnh.

Tôi nhắm nghiền mắt lại. Tuy chỉ có hơi thở người yêu ấm má, mà rõ ràng tôi nghe thấy tiếng nàng: “*Tình yêu chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngọ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.*”

Tôi ôm chặt nàng vào lòng, vừa nắm lấy đôi tay nàng trù mến như nắm tay ân nhân vừa thiết tha áp môi trên má nói khẽ với nàng:

- “*Em yêu dấu, anh là **Mặt trời** em là **Hàng Nga**, anh là **Tiên đồng**, em là **Ngọc nữ**, anh là **Hoàng đế Hồng Quang**, em là **Hoàng hậu hái dâu**. Em hãy đưa anh về cánh đồng xanh. Chúng ta cùng trở về cánh đồng xanh!*”

DOÃN QUỐC SỸ